

Số: 165/NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 09 tháng 01 năm 2023

## NGHỊ QUYẾT

Về việc **thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục**  
**Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành**  
**Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của Học viện Báo chí và Tuyên truyền**

### HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

*Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;*

*Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;*

*Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDDHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;*

*Căn cứ kết quả nghiên cứu Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn đánh giá ngoài;*

*Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp XIII ngày 08/01/2023 của Hội đồng.*

### QUYẾT NGHỊ:

1. Đoàn đánh giá ngoài thực hiện khảo sát chính thức từ ngày 07 đến ngày 11 tháng 10 năm 2022 và đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của Học viện Báo chí và Tuyên truyền của Đoàn đánh giá ngoài. Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ mức 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu” (chi tiết trong Phụ lục I).



3. Kiến nghị Học viện Báo chí và Tuyên truyền tham khảo 11 nhóm khuyến nghị của Hội đồng (chi tiết trong Phụ lục II) và xây dựng kế hoạch, giải pháp cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục của Học viện.

4. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của Học viện Báo chí và Tuyên truyền theo quy định hiện hành.

5. Chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục tiếp theo của Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam của Học viện Báo chí và Tuyên truyền được tính từ ngày ban hành Quyết định công nhận Chương trình đào tạo đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục./.



Phụ lục I



**KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO  
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN  
VIỆT NAM CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

(Kèm theo Nghị quyết số 165 /NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Mức đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)
<b>Tiêu chuẩn 1</b>					<b>Tiêu chuẩn 7</b>				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 2</b>					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	3	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	4				<b>Tiêu chuẩn 8</b>				
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100
<b>Tiêu chuẩn 3</b>					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
<b>Tiêu chuẩn 4</b>					<b>Tiêu chuẩn 9</b>				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	5	4,40	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
<b>Tiêu chuẩn 5</b>					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	5			
Tiêu chí 5.2	4				<b>Tiêu chuẩn 10</b>				
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	3,83	4	66,67
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	3						
<b>Tiêu chuẩn 6</b>					Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	5	4,00	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	3			
Tiêu chí 6.3	4				<b>Tiêu chuẩn 11</b>				
Tiêu chí 6.4	3				Tiêu chí 11.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	4			
Tiêu chí 6.7	4				Tiêu chí 11.4	4			
		Tiêu chí 11.5	4						
<b>Mức trung bình</b>					<b>Số tiêu chí đạt</b>		<b>Tỉ lệ số tiêu chí đạt (%)</b>		
<b>3,98</b>					<b>44</b>		<b>88</b>		

DỤC  
 RUNG  
 KIỂM  
 CHẤT  
 GIÁO  
 DỤC

## Phụ lục II



### **CÁC KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỐI VỚI CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NGÀNH LỊCH SỬ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM CỦA HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN**

*(Kèm theo Nghị quyết số 165 /NQ-HĐKĐCLV ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)*

Chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Học viện Báo chí và Tuyên truyền, giai đoạn 2017-2022, đã được Học viện tự đánh giá và được Đoàn đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau:

Mục tiêu của CTĐT được xây dựng rõ ràng, phù hợp với Sứ mạng, Tầm nhìn của Học viện và phù hợp với quy định của Luật Giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT thể hiện được yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm, phù hợp với Khung trình độ Quốc gia Việt Nam. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ thông tin và cập nhật. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra, có cấu trúc tương đối hợp lý giữa các khối kiến thức, đảm bảo sự gắn kết giữa kiến thức đại cương với kiến thức cơ sở ngành và phù hợp với Triết lý giáo dục, được tuyên bố rõ ràng tới các bên liên quan. Có hệ thống văn bản quy định về tổ chức đào tạo, tài liệu hướng dẫn việc thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá của người học rõ ràng, cụ thể, chi tiết. Công tác đào tạo phát triển đội ngũ giảng viên, nhân viên được triển khai thực hiện. Chính sách tuyển sinh hằng năm phù hợp với các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, với thực tiễn của Học viện. Hệ thống giám sát sự tiến bộ trong học tập của sinh viên được phân nhiệm cụ thể, rõ ràng tới từng cá nhân và đơn vị. Hoạt động trải nghiệm nghề nghiệp và rèn luyện kỹ năng được đặc biệt chú trọng. Hệ thống phòng làm việc, phòng học, các phòng chức năng và có đủ học liệu phù hợp để hỗ trợ cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu của chuyên ngành Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam. Hệ thống thu thập ý kiến các bên liên quan với các bước và biểu mẫu khảo sát rõ ràng. Tỷ lệ sinh viên tốt nghiệp đúng hạn được giám sát, chất lượng sinh viên tốt nghiệp được nhà tuyển dụng hài lòng cao.

Tuy nhiên, để CTĐT tiếp tục được cải tiến, nâng cao chất lượng hơn nữa, Hội đồng kiến nghị Học viện quan tâm các lĩnh vực theo 11 nhóm giải pháp đề xuất sau đây:

(i) Rà soát mục tiêu của CTĐT nhằm thống nhất nội hàm giữa mục tiêu chung với mục tiêu cụ thể và phù hợp với quy định; chú trọng khảo sát các bên liên quan về mục tiêu, chuẩn đầu ra của CTĐT với sự tham gia đầy đủ của các bên liên quan; rà soát chuẩn đầu ra và xác định các động từ phù hợp với các thang đo để có thể định lượng được mức độ đạt được chuẩn đầu ra về kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm; xây dựng chương trình dạy học định hướng nghề nghiệp nhằm tạo cơ sở để xây dựng đề án tuyển sinh. Rà soát, điều chỉnh hình thức, cách thức công bố chuẩn đầu ra đảm bảo tính pháp lý, dễ tiếp cận.

(ii) Ban hành chính thức hướng dẫn xây dựng bản mô tả CTĐT để các đơn vị rà soát, chỉnh sửa đảm bảo tính logic, rõ ràng và được cập nhật; tổ chức hội nghị/họp với các giảng viên trong và ngoài khoa tham gia giảng dạy CTĐT Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam trong xây dựng đề cương học phần; thống nhất về hình thức, phân nhiệm đảm bảo mối liên hệ chuẩn đầu ra CTĐT và nội dung học phần. Rà soát hình thức, cách thức công bố Bản mô tả CTĐT và đề cương chi tiết để đảm bảo vị trí học phần, cập nhật học liệu và đúng quy định. Nghiên cứu, xây dựng subweb của Khoa Lịch sử Đảng đảm bảo thuận lợi cho việc công bố chương trình đào và các thông tin về khoa một cách chính thống.

(iii) Rà soát mức độ đóng góp của học phần cho các chuẩn đầu ra về kỹ năng. Tăng cường các phương pháp giảng dạy tiếp cận năng lực cho các học phần, đặc biệt là các học phần thuộc khối kiến thức đại cương; rà soát ma trận mức độ đóng góp của học phần cho chuẩn đầu ra, có sự thống nhất và hợp lý giữa các học phần cùng một khối kiến thức, các học phần cùng đóng góp cho một chuẩn đầu ra; xây dựng đường năng lực của người học phù hợp với chuẩn đầu ra; rà soát đề cương học phần đảm bảo chuẩn đầu ra học phần kết nối chặt chẽ với các chuẩn đầu ra của CTĐT, thể hiện rõ ràng mức độ năng lực cụ thể cần đạt theo các thang đo đã xác định.

(iv) Đa dạng hơn các hình thức phổ biến Triết lí giáo dục đến các bên liên quan để chuyên tài vào phát triển chu. Tăng cường học tập thực tế trong các học phần, có văn bản pháp lí/hướng dẫn/chế độ chính sách phù hợp để giảng viên triển khai thực hiện. Ban hành hướng dẫn/chế độ chính sách phù hợp, hình thành mạng lưới đơn vị vệ tinh để tạo điều kiện triển khai các học phần thực tế/kiến tập/thực tập. Rà soát lại mô tả đề cương học phần, chính xác hóa tỉ lệ số tín chỉ tự học/tự nghiên cứu; xây dựng Hệ thống quản lí học tập (Learning Management System, LMS) và sử dụng hình thức dạy học kết hợp (Blended learning) để sinh viên tự học, tự nghiên cứu tập giúp người học chủ động tiếp thu, lĩnh hội kiến thức, nâng cao kỹ năng học tập suốt đời.

(v) Rà soát, ban hành văn bản thống nhất về kiểm tra đánh giá, tổng hợp tất cả các nội dung cơ bản liên quan đến kiểm tra đánh giá, cập nhật những điểm mới trong kiểm tra đánh giá để đạt được chuẩn đầu ra và yêu cầu thực tiễn. Tập huấn hướng dẫn lựa chọn/thiết kế phương pháp kiểm tra đánh giá dựa trên các rubrics đảm bảo các tiêu chí và thang đánh giá phù hợp; cần tham vấn ý kiến người học về các quy định và hình thức đánh giá kết quả học tập. Xây dựng các rubrics và áp dụng để đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra đảm bảo độ tin cậy. Rà soát, chỉnh sửa quy định về thời hạn công bố điểm đối với hình thức thi viết và trắc nghiệm phù hợp đồng thời báo cáo phân tích về nguyên nhân sai lệch điểm, để xuất giải pháp khắc phục.

(vi) Xây dựng kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên theo giai đoạn ngắn hạn, trung hạn, dài hạn và theo nhóm ngành tương ứng với chiến lược phát triển của Học viện; rà soát Đề án vị trí việc làm để điều chỉnh số lượng vị trí giảng viên phù hợp. Xây dựng

ĐẠI HỌC  
LỊCH SỬ  
ĐẢNG CỘNG SẢN  
VIỆT NAM

chính sách mạnh hơn để thu hút giảng viên có chức danh, trình độ cao và trẻ hóa đội ngũ làm nòng cốt cho ngành Chủ nghĩa xã hội khoa học trong đào tạo và nghiên cứu khoa học. Xây dựng các nhóm nghiên cứu mạnh, đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu khoa học với các cơ sở nghiên cứu trong nước. Ban hành một văn bản chung quy định về việc đánh giá năng lực của đội ngũ giảng viên trên cơ sở tích hợp các văn bản có quy định tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên (có thể bằng các KPIs) nhằm đảm bảo số giờ chuẩn về nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

(vii) Tiến hành khảo sát, tổng hợp, phân tích, đánh giá nhu cầu đào tạo bồi dưỡng của đội ngũ nhân viên một cách bài bản hơn và tổ chức các khóa đào tạo về thiết kế phát triển CTĐT nhằm tăng cường năng lực cho đội ngũ hỗ trợ trong hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Xây dựng kế hoạch rà soát, điều chỉnh các văn bản liên quan đến công tác tuyển dụng phù hợp với tình hình thực tế của Học viện và Nghị định 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ; cân nhắc việc xây dựng và tổ hợp đầy đủ các tiêu chí để xây dựng thành Bộ tiêu chí đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên một cách bài bản hơn.

(viii) Cải tiến hoạt động thu thập ý kiến của các bên liên quan về xây dựng chính sách tuyển sinh để có thể thu hút được sinh viên chất lượng cao hơn. Định kỳ rà soát, đánh giá hiệu quả của đội ngũ cố vấn học tập, đồng thời cải tiến phần mềm quản lý đào tạo để có thể phân quyền nhiều hơn cho các cá nhân đơn vị liên quan, tiện lợi trong việc nắm bắt tình hình học tập, rèn luyện của người học; tăng cường hiệu quả công tác tư vấn việc làm để tăng tỉ lệ sinh viên làm việc phù hợp với chuyên môn được đào tạo, tạo thêm không gian hoạt động cho các câu lạc bộ, sinh hoạt đội nhóm của sinh viên, không gian riêng cho hoạt động chuyên môn giữa cố vấn học tập và người học.

(ix) Tăng số lượng phòng học ứng dụng công nghệ hiện đại, tăng cường việc kết nối nguồn dữ liệu học liệu số với các trường đại học khác. Đầu tư thêm chức năng thống kê số lượng tài liệu theo ngành, theo năm cho Phần mềm thư viện Kipos; bổ sung, cập nhật tài liệu học tập thường xuyên hơn; tăng số máy khử từ; trang bị phòng thực hành phương pháp giảng dạy riêng với thiết bị phù hợp cho việc rèn luyện nghiệp vụ giảng dạy, phòng thực hành dạy học trực tuyến; đầu tư phần mềm quản lý dạy-học trực tuyến (như LMS), tăng cường sản xuất học liệu e-learning. Phát triển phần mềm quản lý minh chứng phục vụ công tác kiểm định.

(x) Đa dạng hóa hình thức lấy ý kiến các bên liên quan để có thông tin làm căn cứ cho việc rà soát, cải tiến quy trình xây dựng, cập nhật và phát triển chương trình dạy học; ban hành quy định và thực hiện rà soát, đánh giá việc sử dụng các phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra. Rà soát, đánh giá cơ chế phản hồi của các bên liên quan trên cơ sở thu thập thông tin từ các đơn vị trong Học viện và thông qua các hội thảo chuyên đề làm cơ sở cải tiến cơ chế phản hồi các bên liên quan đáp ứng cho việc cải tiến tất cả các khâu

và nâng cao chất lượng CTĐT.

(xi) Ban hành quy định về công tác giám sát, thống kê, phân tích đối sánh tỉ lệ sinh viên thôi học, tốt nghiệp đúng hạn và thời gian tốt nghiệp trung bình của sinh viên các khóa đào tạo. Chú trọng các giải pháp để giảm số sinh viên thôi học và tăng tỉ lệ sinh viên có việc làm phù hợp với ngành đào tạo. Đổi mới chính sách khuyến khích sinh viên tham gia nghiên cứu khoa học như tăng số lượng đề tài và tăng kinh phí thực hiện đề tài nghiên cứu đáp ứng Nghị định số 99/2014/NĐ-CP ngày 25/10/2014 của Chính phủ; cần nâng cao chất lượng khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan về chất lượng sinh viên tốt nghiệp và thực hiện đối sánh.

\* \* \*

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp. Học viện cần đồng thời nghiên cứu sâu Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể, khả thi cho việc thực hiện đảm bảo và cải tiến chất lượng giáo dục của Học viện.

Sau nửa chu kì kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục, Học viện cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục đối với CTĐT gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh theo quy định./.

